

ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH SUY GIẢM

Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch tăng điểm trong ngày 24/10. Chỉ số Dow Jones ghi nhận tăng 204,97 điểm (+0,62%), chỉ số NASDAQ tăng 121,55 điểm (+0,93%) và chỉ số S&P 500 tăng 30,64 điểm (+0,73%). Chứng khoán Mỹ khởi sắc khi nhà đầu tư tập trung vào loạt báo cáo lợi nhuận mới công bố và những diễn biến mới nhất của lãi suất trái phiếu kho bạc.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 24/10. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 14,87 điểm (+0,20%), CAC 40 (Pháp) tăng 43,18 điểm (+0,63). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 24/10.
- Giá dầu WTI giảm 2.05% và dầu Brent giảm 1.96% trong phiên giao dịch ngày 24/10. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm.
- Dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho thấy đồng yen mất giá sẽ khiến Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) danh nghĩa tính theo USD năm 2023 của Nhật Bản sụt giảm, qua đó quốc gia châu Á phải nhường vị trí nền kinh tế thứ 3 thế giới cho Đức
- Ngành dầu khí Mỹ lại có thương vụ khủng: Chevron mua Hess với giá 53 tỷ USD, trả toàn bộ bằng cổ phiếu.

Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 24/10, Vnindex tăng 12,37 điểm, đóng cửa tại 1,105.90 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 509 nghìn đơn vị, tương ứng 10.460 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đang ghi nhận duy trì **diễn biến hồi phục** với áp lực điều chỉnh đang có dấu hiệu suy giảm trong bối cảnh chỉ số đóng cửa và tăng điểm khá tốt tuy vẫn chưa có sự lan tỏa đáng chú ý. Bên cạnh đó, **thanh khoản** thị trường vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy dòng tiền ngày càng thận trọng hơn khi tham gia thị trường giai đoạn hiện tại. Nếu nhịp hồi phục hiện tại tiếp tục duy trì, chỉ số VN-Index có thể tiến lên vùng 1.157 – 1.163 điểm.
- Chiến lược giao dịch:** NĐT được khuyến nghị **duy trì** tỷ lệ nắm giữ cp/tiền mặt **50/50**. Trong trường hợp chỉ số VN-Index không duy trì được đà hồi phục và điều chỉnh về trong **vùng 1.08x – 1.100 điểm**, NĐT có thể tiếp tục **giải ngân từng phần**, đồng thời tiếp tục theo dõi chờ đợi diễn biến ổn định trở lại của chỉ số VN-Index.


Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 458,07 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu MWG, VHM, HPG. Tự doanh mua ròng 389,12 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu STB, VPB, E1VFN30.
- Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiếp tục thúc đẩy việc cho vay tín dụng với lĩnh vực bất động sản, tạo động lực cho tăng trưởng và thúc đẩy thị trường bất động sản.


Doanh nghiệp


 DGC: Hoá chất Đức Giang sắp chia cổ tức tỷ lệ 30% bằng tiền mặt


 MSN: Masan Group rót thêm hơn 5.400 tỷ đồng vào The Sherpa, chuyển giao toàn bộ Masan MEATlife và WinEco cho Masan Agri

 SKG: CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang vừa công bố báo cáo tài chính quý 3/2023 với doanh thu thuần đạt 91 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ năm ngoái


 VCI: Sau 9 tháng, VCI thực hiện được 51% kế hoạch doanh thu (3,256 tỷ đồng) và 42% kế hoạch lãi trước thuế (1,000 tỷ đồng)


 BID: BIDV được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 57,004 tỷ đồng

 VIC: Vingroup ghi nhận doanh thu kỷ lục gần 2 tỷ USD trong quý 3/2023 nhờ doanh số xe điện tăng và bàn giao các căn thấp tầng tại dự án Vinhomes Ocean Park 2,3

 DCM: Đạm Cà Mau báo lợi nhuận quý 3/2023 giảm gần 90%, cầm gần 10.000 tỷ tiền mặt và tiền gửi

 POW: PV Power lãi 861 tỷ đồng sau 9 tháng, hoàn thành 77% kế hoạch năm 2023

 TCB: Tăng mạnh dự phòng, Techcombank lãi trước thuế 17,115 tỷ sau 9 tháng

 STB: Các quỹ thành viên do Dragon Capital quản lý vừa thông báo đã mua thêm tổng cộng 3,5 triệu cổ phiếu STB của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	24/10/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1105,9	1,13%	-1,40%	-4,10%	9,81%	10,84%
HNX30 INDEX	480,91	1,61%	0,55%	1,76%	45,25%	41,56%
VN30 INDEX	1117,12	0,93%	-2,10%	-3,69%	11,14%	12,67%
S&P 500	4247,68	0,73%	-2,87%	-2,07%	10,63%	10,07%
Dow Jones	33141,38	0,62%	-2,52%	-2,55%	-0,02%	4,10%
Nasdaq	13139,88	0,93%	-2,91%	-0,99%	25,54%	17,33%
Shanghai Composite	2962,244	0,78%	-3,15%	-4,92%	-4,11%	-0,47%
Nikkei 225	31361,45	0,96%	-2,12%	-4,03%	20,18%	15,09%
Thailand SET	1391,03	-0,59%	-2,53%	-7,72%	-16,64%	-13,10%
Malaysia	1440,11	0,31%	-0,44%	-0,23%	-3,70%	-0,30%
Philippine	6039,72	-0,80%	-3,84%	-2,16%	-8,02%	-0,55%
Indonesia JCI	6806,762	0,96%	-1,91%	-2,74%	-0,64%	-3,43%
FTSE 100	7389,7	0,20%	-3,72%	-3,07%	-0,83%	5,36%
DAX	14879,94	0,54%	-2,44%	-3,41%	6,87%	14,00%
CAC 40	6893,65	0,63%	-1,94%	-3,23%	6,49%	10,29%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,36	1,28	1,31
Fubon FTSE Vietnam ETF	4,74	16,85	36,26	17,28	240	737,83
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	2,66	2,66	-23,85	59,17	-62,88
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	-1,83	3,1	-49,66	-24	-143,72
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	1,04	1,52	1,52	1,52
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0,31	7,11	8,81	24,15
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0,06	1,04	1,04	1,1
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,07	-0,31	-4,03	-1,72
SSIAM VNX50 ETF	-0,94	-2,21	-13,67	-27,25	-2,3	45,58
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-4,4	-20,8	-86,78	28,9	368,91
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	6,12	7,64	11,2
Global X MSCI Vietnam ETF	-0,51	-0,51	-1,84	-1,84	-1,84	-1,84
VanEck Vietnam ETF	-1,27	-7,74	-10,4	82,08	187,94	193,95

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TIX	35.400	1.200	6,95%
GMH	10.850	8.000	6,90%
CTD	52.900	1.604.200	6,87%
BKG	4.540	95.600	6,82%
GTA	16.950	1.000	6,60%
ABT	34.900	100	6,56%
DIG	21.300	16.056.500	6,23%
AAM	10.500	14.400	6,06%
COM	32.800	4.800	5,81%
OGC	7.140	1.666.600	5,78%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SFN	25.300	100	10,00%
PGT	3.300	23.033	10,00%
TKU	11.100	11.150	9,90%
VC6	15.800	500	9,72%
CCR	11.300	919	9,71%
SDN	29.400	100	9,70%
TFC	6.800	302	9,68%
VE1	3.500	100	9,38%
SPC	14.300	100	9,16%
PRE	18.500	1.004	8,82%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VNE	6.950	118.400	-6,96%
HU1	8.220	1.000	-6,91%
ABR	15.000	600	-6,83%
ACC	10.750	39.800	-6,52%
HTI	15.850	28.100	-6,49%
CCI	20.500	2.300	-6,39%
SRC	22.500	2.000	-6,25%
PDN	92.700	100	-6,17%
BRC	11.200	1.100	-5,49%
ITD	10.000	55.400	-5,21%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PJC	20.700	3.000	-10,00%
HJS	31.600	100	-9,71%
PEN	8.900	6.100	-9,18%
PCG	6.300	3.400	-8,70%
THB	8.700	100	-8,42%
SJ1	11.000	300	-8,33%
GDW	30.300	100	-8,18%
TTC	11.800	300	-7,81%
X20	8.800	200	-7,37%
NST	7.400	301	-6,33%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	KBC	28.593,82	MWG	135.185,08
2	FPT	27.619,40	VHM	63.669,60
3	DGC	22.734,92	HPG	35.723,41
4	DIG	12.054,54	VCI	32.578,81
5	GEX	10.058,94	VNM	31.579,29
6	VPB	8.046,91	HDB	30.207,06
7	BSI	7.559,28	DCM	25.444,33
8	HHV	7.495,37	MSN	22.186,16
9	BID	7.223,59	FUESSVFL	20.825,74
10	FRT	6.228,01	VND	18.413,41

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	36.885,42	SHS	30.872,17
2	NRC	1.150,16	TNG	2.562,96
3	EVS	544,44	HUT	709,66
4	TIG	392,70	NVB	551,26
5	BVS	386,68	PVS	360,44
6	CEO	261,13	PVG	94,00
7	VIG	255,09	VNR	60,75
8	MST	174,37	PJC	58,05
9	LHC	136,90	TDN	47,04
10	MBS	133,66	DTD	47,00

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	24/10/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	83,74	-2,05%	-5,30%	-6,74%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	88,07	-1,96%	-3,70%	-5,55%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3596	0,39%	1,13%	-1,76%		HPG
Nhôm	USD/MT	2180	0,88%	0,97%	-1,59%		
Đồng	USd/lb.	362,4	1,05%	1,55%	-0,75%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	136,5	-1,34%	-4,04%	-14,69%		
Đường	USd/lb.	27,53	0,18%	0,15%	0,92%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	484	-1,27%	-1,58%	0,62%		
Gas	USD/MMBtu	2,971	1,54%	-2,39%	13,04%		
Sữa	USD/cwt	16,88	0,12%	0,36%	-8,31%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	1986,1	-0,09%	0,90%	2,56%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,116	-0,40%	0,20%	-1,03%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	580,5	-1,15%	0,04%	-1,44%		
Thịt lợn	USd/lb.	66,375	0,30%	-1,74%	-18,58%		
Thép HRC	CNY/MT	3771	0,13%	-1,26%	-3,78%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!